

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2019
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020-2021
(DỰ KIẾN)

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
1	31721386	Kỹ văn học - ký báo chí	19-0102	2	Bùi Bích Hạnh	19CBC1	B3-203	4	Sáng	1	2	
2	31722092	Nhập môn báo in	19-0101	2	Phạm Thị Hương	19CBC1	B3-306	7	Sáng	1	2	
3	31722103	Báo chí và thông tin đối ngoại	19-0101	2	Đặng Hồng Cam Vũ	19CBC1	A6-302	2	Sáng	4	2	
4	31722104	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (báo chí)	19-0101	2	Trần Thị Hòa	19CBC1	B3-103	6	Sáng	4	2	
5	31722105	Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí	19-0101	2	Trịnh Khắc Đức	19CBC1	B3-404	5	Chiều	9	2	
6	31722122	Xã hội học truyền thông đại chúng	19-0101	2	Dương Thùy Trâm	19CBC1	B3-505	4	Sáng	4	2	
7	31722163	Báo chí và văn hóa	19-0101	2	Ngô Minh Hiền	19CBC1	A6-302	3	Sáng	1	2	
8	31732106	Viết tin và bài phản ánh	19-0101	3	Phạm Thị Hương	19CBC1	B3-306	7	Sáng	3	3	
9	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0107	2	Vương Phương Hoa	19CBC1+	B3-202	2	Sáng	2	2	
10	31621549	Pháp luật đại cương	19-0106	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	19CBC1+	A5-302	5	Sáng	1	2	
11	31721386	Kỹ văn học - ký báo chí	19-0103	2	Bùi Bích Hạnh	19CBC2	B3-301	5	Chiều	9	2	
12	31722092	Nhập môn báo in	19-0102	2	Phạm Thị Hương	19CBC2	B3-105	3	Chiều	9	2	
13	31722103	Báo chí và thông tin đối ngoại	19-0102	2	Đặng Hồng Cam Vũ	19CBC2	B3-206	3	Sáng	4	2	
14	31722104	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (báo chí)	19-0102	2	Trần Thị Hòa	19CBC2	B3-202	5	Sáng	4	2	
15	31722105	Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí	19-0102	2	Trịnh Khắc Đức	19CBC2	B3-404	7	Sáng	4	2	
16	31722122	Xã hội học truyền thông đại chúng	19-0102	2	Dương Thùy Trâm	19CBC2	B3-305	4	Chiều	9	2	
17	31722163	Báo chí và văn hóa	19-0102	2	Ngô Minh Hiền	19CBC2	B3-301	4	Sáng	4	2	
18	31732106	Viết tin và bài phản ánh	19-0102	3	Phạm Thị Hương	19CBC2	A6-202	2	Chiều	8	3	
19	31621549	Pháp luật đại cương	19-0110	2	Nguyễn Văn Đông	19CDDL	B3-302	4	Sáng	4	2	
20	31831366	Kinh tế du lịch	19-0103	3	Ngô Thị Hương	19CDDL	A6-503	4	Chiều	6	3	
21	31921560	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	19-0101	2	Đoàn Thị Thông	19CDDL	B3-503	7	Sáng	4	2	
22	31921940	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	19-0103	2	Tăng Chánh Tín	19CDDL	B3-101	2	Sáng	4	2	
23	31931141	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	19-0101	3	Nguyễn Văn Thái	19CDDL	B3-406	3	Chiều	6	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
24	31931175	Địa lý du lịch thế giới	19-0101	3	Trương Phước Minh	19CDDL	B3-406	2	Chiều	6	3	
25	31931188	Địa lý tự nhiên Việt Nam	19-0101	3	Trần Thị Ân	19CDDL	B3-406	4	Sáng	1	3	
26	31421304	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	19-0101	2	Trần Thị Diệu My	19CHD	A5-306	2	Sáng	4	2	
27	31421316	Hóa sinh	19-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	19CHD	A5-408	2	Chiều	6	2	
28	31421592	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	19-0101	2	Lê Tự Hải	19CHD	A5-302	3	Chiều	6	2	
29	31421804	Thực hành hóa vô cơ	19-0104	2	Phạm Văn Tuấn	19CHD	D-204	3	Sáng	1	5	
30	31441324	Hydrocacbon và dẫn xuất hydrocacbon	19-0102	4	Phan Thảo Thơ	19CHD	B8-01	6	Sáng	1	4	
31	31522134	Giải phẫu sinh lý người	19-0101	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	19CHD	A5-408	6	Chiều	9	2	
32	31831627	Quan hệ quốc tế châu Á TBD	19-0101	3	Khoa Lịch sử	19CLS	B3-102	4	Chiều	6	3	
33	31841485	Nghị thức ngoại giao và đàm phán quốc tế	19-0101	4	Khoa Lịch sử	19CLS	A5-408	7	Chiều	6	4	
34	31431317	Hóa sinh học	19-0101	3	Nguyễn Thị Bích Hằng	19CNSH	B4-05	4	Chiều	6	3	
35	31521589	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành CN Sinh học	19-0101	2	Võ Châu Tuấn	19CNSH	A5-401	6	Sáng	4	2	
36	31531109	Công nghệ sinh học vi sinh vật	19-0101	3	Đoàn Thị Vân	19CNSH	A5-306	2	Sáng	1	3	
37	31531680	Sinh học phân tử	19-0101	3	Nguyễn Minh Lý	19CNSH	B4-05	2	Chiều	6	3	
38	31621549	Pháp luật đại cương	19-0104	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	19CNSH+	A6-202	3	Sáng	1	2	
39	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0210	2	Nguyễn Thị Hương	19CNTT1	B3-102	2	Chiều	9	2	
40	31231214	Đồ họa máy tính	19-0201	3	Phạm Anh Phương	19CNTT1	A5-207	3	Chiều	6	3	
41	31231281	Hệ điều hành	19-0201	3	Lê Thị Thanh Bình	19CNTT1	B3-406	6	Sáng	1	3	
42	31231395	Lập trình Java căn bản	19-0201	3	Trần Ngọc Anh	19CNTT1	A5-210	2	Sáng	1	3	
43	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	19-0201	3	Phạm Anh Phương	19CNTT1	B3-406	5	Sáng	1	3	
44	31231917	Trí tuệ nhân tạo	19-0201	3	Trần Ngọc Anh	19CNTT1	B3-406	5	Chiều	6	3	
45	31621549	Pháp luật đại cương	19-0209	2	Dương Đình Tùng	19CNTT1	B3-303	5	Sáng	4	2	
46	31231214	Đồ họa máy tính	19-0202	3	Phạm Anh Phương	19CNTT2	A5-208	7	Sáng	1	3	
47	31231281	Hệ điều hành	19-0202	3	Đoàn Duy Bình	19CNTT2	A5-404A	2	Sáng	1	3	
48	31231395	Lập trình Java căn bản	19-0202	3	Nguyễn Thanh Tuấn	19CNTT2	A5-209	4	Sáng	3	3	
49	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	19-0202	3	Phạm Anh Phương	19CNTT2	B4-03	2	Chiều	6	3	
50	31231917	Trí tuệ nhân tạo	19-0202	3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19CNTT2	A6-402	3	Chiều	8	3	
51	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0202	2	Nguyễn Thị Hương	19CNTT2+	B3-302	3	Sáng	4	2	
52	31621549	Pháp luật đại cương	19-0202	2	Nguyễn Văn Đông	19CNTT2+	B3-302	6	Sáng	2	2	
53	21328901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0201	2	Nguyễn Thị Hương	19CNTTC	A5-202	5	Chiều	9	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
54	31238030	Cơ sở dữ liệu	19-0201	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	19CNTTC	A1-201	5	Chiều	6	3	
55	31238031	Mạng máy tính	19-0201	3	Phạm Văn Trung	19CNTTC	A5-201	2	Sáng	1	3	
56	31238033	Phân tích và thiết kế giải thuật	19-0201	3	Nguyễn Đình Lầu	19CNTTC	A1-201	4	Sáng	1	3	
57	31238050	Lập trình .NET	19-0201	3	Đặng Hoài Phương	19CNTTC	A5-304	6	Chiều	6	3	
58	31248039	Lập trình Java	19-0201	4	Lê Thành Công	19CNTTC	A5-304	5	Sáng	1	4	
59	31231214	Đồ họa máy tính	19-0203	3	Trần Văn Hưng	19CNTTD	A5-209	3	Chiều	6	3	
60	31231281	Hệ điều hành	19-0203	3	Đoàn Duy Bình	19CNTTD	A1-102	3	Sáng	1	3	
61	31231395	Lập trình Java căn bản	19-0203	3	Hồ Ngọc Tú	19CNTTD	A5-206	4	Chiều	6	3	
62	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	19-0203	3	Trần Quốc Chiến	19CNTTD	A1-102	6	Chiều	6	3	
63	31231917	Trí tuệ nhân tạo	19-0203	3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19CNTTD	A1-101	2	Chiều	8	3	
64	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0113	2	Trần Phan Hiếu	19CTL	A5-404B	6	Chiều	9	2	
65	31721873	Tiếng Việt thực hành	19-0101	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	19CTL	A5-302	6	Sáng	3	2	
66	32021256	Giáo dục học đại cương	19-0101	2	Lê Thị Hằng	19CTL	B4-02	4	Sáng	1	2	
67	32021821	Thực hành tâm lý học I	19-0101	2	Hoàng Thế Hải	19CTL	A5-403	3	Sáng	1	4	
68	32031722	Tâm lý học nhân cách	19-0101	3	Lê Quang Sơn	19CTL	A5-404A	3	Chiều	6	3	
69	32031725	Tâm lý học phát triển I	19-0101	3	Nguyễn Thị Phương Trang	19CTL	A5-403	2	Sáng	1	3	
70	32041874	Phương pháp Giáo dục kỹ năng sống	19-0101	4	Lê Thị Duyên	19CTL	A5-403	5	Sáng	1	4	
71	21328901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0103	2	Vương Phương Hoa	19CTL	A5-202	3	Sáng	4	2	
72	31628018	Pháp luật đại cương	19-0102	2	Nguyễn Văn Đông	19CTL	A1-201	2	Sáng	4	2	
73	31838099	Nhân học đại cương	19-0101	3	Trần Thị Mai An	19CTL	A6-401	7	Sáng	1	3	
74	32048076	Developmental Psychology 2 (Tâm lý học phát triển 2)	19-0101	4	Bùi Thị Thanh Diệu	19CTL	A6-401	4	Chiều	6	4	
75	32048077	Thực hành tâm lý học	19-0101	4	Hồ Thị Thuý Hằng	19CTL	A5-309	4	Sáng	1	4	
76	31421986	Vĩ sinh Đại cương	19-0101	2	Đoàn Thị Vân	19CTM	A5-402	6	Sáng	4	2	
77	31431932	Ứng dụng GIS trong quản lý tài nguyên và môi trường	19-0101	3	Lê Ngọc Hành	19CTM	A5-404B	4	Sáng	1	3	
78	31521218	Du lịch bền vững	19-0101	2	Chu Mạnh Trinh	19CTM	A5-404A	7	Sáng	4	2	
79	31521271	Giáo dục và truyền thông bảo vệ môi trường	19-0101	2	Kiều Thị Kính	19CTM	A5-402	3	Sáng	4	2	
80	31522155	Hệ thống phân loại động vật	19-0101	2	Phan Thị Hoa	19CTM	A5-407	4	Sáng	4	2	
81	31522156	Hệ thống phân loại thực vật	19-0101	2	Ngô Thị Hoàng Vân	19CTM	A5-407	3	Chiều	6	2	
82	31522160	Hệ thống ISO 14000	19-0101	2	Phan Như Thúc	19CTM	A5-407	2	Chiều	6	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
83	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0104	2	Vương Phương Hoa	19CTM+	B3-203	2	Sáng	4	2	
84	31131213	Độ đo và tích phân	19-0101	3	Hoàng Nhật Quy	19CTUD	B4-05	6	Sáng	1	3	
85	31131293	Hình học Affine và hình học Euclide	19-0101	3	Trương Công Quỳnh	19CTUD	A5-406	2	Sáng	1	3	
86	31221050	Cấu trúc dữ liệu	19-0101	2	Phạm Anh Phương	19CTUD	A5-402	3	Chiều	9	2	
87	31231393	Lập trình hướng đối tượng	19-0101	3	Trần Ngọc Anh	19CTUD	A5-305	3	Sáng	1	3	
88	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0314	2	Nguyễn Thị Hương	19CTXH	A5-306	5	Chiều	7	2	
89	32021429	Logic học	19-0302	2	Dương Đình Tùng	19CTXH	A5-402	5	Sáng	1	2	
90	32021851	Thực tế công tác xã hội	19-0301	2	Phạm Thị Kiều Duyên	19CTXH					2	
91	32031009	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	19-0301	3	Hà Văn Hoàng	19CTXH	A5-402	3	Sáng	1	3	
92	32031118	Công tác xã hội với cá nhân	19-0301	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	19CTXH	A5-402	2	Sáng	1	3	
93	32031276	Giới và phát triển	19-0302	3	Hà Văn Hoàng	19CTXH	A5-402	3	Chiều	6	3	
94	32031616	Truyền thông trong Công tác xã hội	19-0301	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	19CTXH	A5-402	2	Sáng	4	2	
95	32031616	Truyền thông trong Công tác xã hội	19-0301	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	19CTXH	A5-402	4	Chiều	6	3	
96	32041789	Thực hành Công tác xã hội với cá nhân	19-0301	4	Phạm Thị Kiều Duyên	19CTXH					4	
97	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0112	2	Trần Thị Thùy Trang	19CVH	B3-201	3	Chiều	8	2	
98	31721134	Đại cương thi pháp học	19-0101	2	Nguyễn Thanh Trường	19CVH	B3-405	4	Sáng	1	2	
99	31721287	Hệ thống thể loại và ngôn ngữ văn học trung đại Việt Nam	19-0101	2	Nguyễn Quang Huy	19CVH	B3-405	4	Chiều	9	2	
100	31721919	Từ Hán Việt	19-0102	2	Nguyễn Hoàng Thân	19CVH	A6-503	5	Sáng	1	2	
101	31721923	Từ vựng tiếng Việt trong hệ thống và trong sử dụng	19-0102	2	Trần Văn Sáng	19CVH	B3-505	6	Chiều	9	2	
102	31721955	Văn học Ấn Độ	19-0101	2	Trần Ái Vân	19CVH	A6-202	5	Chiều	6	2	
103	31721970	Văn học và báo chí	19-0101	2	Nguyễn Thanh Trường	19CVH	A5-404B	5	Chiều	9	2	
104	31731706	Tác phẩm và thể loại văn học	19-0101	3	Phạm Thị Thu Hương	19CVH	A5-403	4	Chiều	6	3	
105	31731748	Thi pháp văn học dân gian	19-0102	3	Lê Đức Luận	19CVH	A5-403	7	Sáng	3	3	
106	31621549	Pháp luật đại cương	19-0105	2	Trần Phan Hiếu	19CVH+	B3-502	2	Chiều	6	2	
107	31621405	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	19-0105	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	19CVHH	B3-204	3	Chiều	6	2	
108	31721419	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	19-0101	2	Hoàng Hoài Thương	19CVHH	B3-501	7	Sáng	4	2	
109	31741952	Văn hóa phương Đông	19-0101	4	Trần Ái Vân	19CVHH	B3-502	6	Chiều	6	4	
110	31821410	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	19-0101	2	Đàm Văn Thọ	19CVHH	A6-403	2	Sáng	4	2	
111	31821945	Văn hóa Đông Nam Á	19-0101	2	Tăng Chánh Tín	19CVHH	A1-102	6	Sáng	4	2	
112	31721949	Văn hóa miền Trung - Tây Nguyên	19-0101	2	Tăng Chánh Tín	19CVNH1	B4-04	5	Chiều	9	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
113	31821592	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	19-0101	2	Lưu Trang	19CVNH1	A5-404A	6	Sáng	4	2	
114	31831366	Kinh tế du lịch	19-0101	3	Ngô Thị Hường	19CVNH1	B3-403	6	Chiều	6	3	
115	31831944	Văn hóa dân tộc thiểu số ở Việt Nam	19-0101	3	Trần Thị Mai An	19CVNH1	B3-401	6	Sáng	1	3	
116	31921913	Tổng quan ngành lưu trú	19-0101	2	Lê Thị Thu Hiền	19CVNH1	B8-01	4	Sáng	4	2	
117	31931191	Địa lý Việt Nam	19-0101	3	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	19CVNH1	B3-503	3	Sáng	1	3	
118	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0108	2	Trần Thị Thùy Trang	19CVNH1+	B3-202	3	Chiều	6	2	
119	31621549	Pháp luật đại cương	19-0107	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	19CVNH1+	B3-102	2	Sáng	3	2	
120	31721949	Văn hóa miền Trung - Tây Nguyên	19-0102	2	Tăng Chánh Tín	19CVNH2	B3-405	7	Sáng	4	2	
121	31821592	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	19-0102	2	Lưu Trang	19CVNH2	A6-403	4	Sáng	4	2	
122	31831366	Kinh tế du lịch	19-0102	3	Ngô Thị Hường	19CVNH2	A5-404B	5	Chiều	6	3	
123	31831944	Văn hóa dân tộc thiểu số ở Việt Nam	19-0102	3	Trần Thị Mai An	19CVNH2	B3-206	2	Chiều	8	3	
124	31921913	Tổng quan ngành lưu trú	19-0102	2	Lê Thị Thu Hiền	19CVNH2	B3-503	6	Chiều	9	2	
125	31931191	Địa lý Việt Nam	19-0102	3	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	19CVNH2	A5-302	5	Sáng	3	3	
126	21328901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0102	2	Vương Phương Hoa	19CVNHC	A1-201	4	Sáng	4	2	
127	31628018	Pháp luật đại cương	19-0101	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	19CVNHC	A5-202	5	Sáng	3	2	
128	31828125	Thị trường du lịch	19-0101	2	Tăng Chánh Tín	19CVNHC	A5-202	6	Chiều	9	2	
129	31828147	Tổng quan ngành lưu trú	19-0101	2	Lê Thị Thu Hiền	19CVNHC	A1-201	4	Chiều	9	2	
130	31828187	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	19-0101	2	Lưu Trang	19CVNHC	A5-215	2	Chiều	9	2	
131	31838146	Kinh tế du lịch	19-0101	3	Ngô Thị Hường	19CVNHC	A1-201	7	Sáng	3	3	
132	31938150	Địa lý Việt Nam	19-0101	3	Hoàng Thị Diệu Hương	19CVNHC	A1-201	2	Chiều	6	3	
133	33128102	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	19-0101	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	19CVNHC	A5-215	2	Sáng	4	2	
134	31621522	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Âm nhạc)	19-0101	2	Trương Quang Minh Đức	19SAN	C3.101	6	Sáng	3	2	
135	31622050	Lịch sử âm nhạc phương Đông	19-0101	2	Hoàng Đình Phương	19SAN	A5-401	5	Sáng	3	2	
136	31622053	Kỹ xướng âm 3	19-0101	2	Trương Quang Minh Đức	19SAN	C3.101	5	Chiều	6	4	
137	31622061	Nhạc cụ phím điện tử 3	19-0101	2	Hoàng Đình Phương	19SAN	C3.102	7	Sáng	1	4	
138	31622066	Thanh nhạc 3	19-0101	2	Nguyễn Thị Thu Phương	19SAN	C3.101	6	Chiều	6	4	
139	31622077	Phân tích và phát triển chương trình môn âm nhạc ở phổ thông	19-0101	2	Trương Quang Minh Đức	19SAN	C3.101	6	Sáng	1	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
140	31622084	Hát đồng ca, hợp xướng	19-0101	2	Nguyễn Thị Thu Phương	19SAN	C3.101	4	Sáng	4	2	
141	32021429	Logic học	19-0101	2	Dương Đình Tùng	19SAN	B4-05	2	Chiều	9	2	
142	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	19-0101	2	Trịnh Đăng Mậu	19SCD	A5-408	3	Sáng	4	2	
143	31621844	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (GDGD)	19-0101	2	Vương Thị Bích Thủy	19SCD	B3-105	2	Chiều	9	2	
144	31631235	Nhập môn kinh doanh và khởi nghiệp	19-0101	3	Nguyễn Thị Hương	19SCD	B3-105	2	Chiều	6	3	
145	31631693	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục công dân	19-0101	3	Hồ Thanh Hải	19SCD	B3-305	5	Chiều	6	3	
146	31641232	Giáo dục pháp luật 1	19-0101	4	Nguyễn Văn Đông	19SCD	B3-302	4	Chiều	6	4	
147	31642043	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống (GDGD)	19-0101	4	Hồ Thanh Hải	19SCD	B3-404	6	Sáng	1	4	
148	31921866	Tiếng Anh chuyên ngành địa lý	19-0101	2	Trương Phước Minh	19SDL	A6-503	6	Chiều	9	2	
149	31931020	Bản đồ giáo khoa	19-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	19SDL	A5-408	6	Chiều	6	3	
150	31931177	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	19-0101	3	Đoàn Thị Thông	19SDL	B3-102	7	Sáng	1	3	
151	31931187	Địa lý tự nhiên đại cương 3	19-0101	3	Hoàng Thị Diệu Hương	19SDL	A5-408	4	Sáng	3	3	
152	31931290	Hệ thống thông tin địa lý	19-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	19SDL	A5-206	2	Chiều	6	3	
153	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	19-0107	2	Bùi Văn Vân	19SDL	A5-309	5	Sáng	4	2	
154	31621419	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	19-0101	2	Đinh Thị Phượng	19SGC	A5-407	5	Sáng	4	2	
155	31621903	Chủ nghĩa xã hội khoa học (chuyên)	19-0101	2	Vương Thị Bích Thủy	19SGC	B3-105	4	Sáng	4	2	
156	31622030	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (GDCT)	19-0101	2	Vương Thị Bích Thủy	19SGC	B3-104	5	Chiều	9	2	
157	31631002	Kinh tế học	19-0101	3	Trần Phan Hiếu	19SGC	B3-406	4	Chiều	6	3	
158	31631326	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục chính trị	19-0101	3	Hồ Thanh Hải	19SGC	B3-205	4	Sáng	1	3	
159	31721993	Xã hội học đại cương	19-0101	2	Trần Ái Vân	19SGC	B3-503	2	Sáng	4	2	
160	31821416	Lịch sử thế giới đại cương	19-0101	2	Trương Trung Phương	19SGC	B3-503	6	Sáng	4	2	
161	31421408	Lịch sử hóa học	19-0101	2	Lê Tự Hải	19SHH	A5-302	2	Sáng	4	2	
162	31421804	Thực hành hóa vô cơ	19-0101	2	Ngô Thị Mỹ Bình	19SHH	D-204	4	Sáng	1	5	
163	31421804	Thực hành hóa vô cơ	19-0102	2	Ngô Thị Mỹ Bình	19SHH	D-204	4	Chiều	6	5	
164	31421804	Thực hành hóa vô cơ	19-0103	2	Ngô Thị Mỹ Bình	19SHH	D-204	7	Sáng	1	5	
165	31441318	Hóa vô cơ	19-0101	4	Đinh Văn Tạc	19SHH	B4-04	6	Sáng	1	4	
166	31441324	Hydrocacbon và dẫn xuất hydrocacbon	19-0101	4	Nguyễn Trần Nguyên	19SHH	B4-04	6	Chiều	6	4	
167	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	19-0105	2	Bùi Văn Vân	19SHH	A5-308	5	Chiều	9	2	
168	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0103	2	Vương Phương Hoa	19SHH+	B3-102	5	Chiều	7	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
169	31621549	Pháp luật đại cương	19-0103	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	19SHH+	B3-102	3	Chiều	9	2	
170	31841320	Lịch sử Việt Nam cận – hiện đại	19-0101	4	Nguyễn Duy Phương	19SLD	A5-203	3	Chiều	6	4	
171	31931029	Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	19-0101	3	Trần Thị Ân	19SLD	A5-402	7	Chiều	6	3	
172	31931620	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	19-0101	3	Đoàn Thị Thông	19SLD	A5-405	4	Sáng	1	3	
173	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0109	2	Trần Thị Thùy Trang	19SLD+	B3-102	3	Sáng	2	2	
174	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0101	4	Hồ Thị Thuý Hằng	19SLS	B3-507	6	Chiều	6	4	
175	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0106	2	Vương Phương Hoa	19SLS+	A1-101	4	Sáng	2	2	
176	31621549	Pháp luật đại cương	19-0108	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	19SLS+	B3-102	2	Sáng	1	2	
177	31831368	Kinh tế Việt Nam thời cận đại	19-0101	3	Nguyễn Duy Phương	19SLS+	B3-305	5	Sáng	1	3	
178	31841417	Lịch sử thế giới hiện đại	19-0101	4	Lưu Trang	19SLS+	B3-304	3	Chiều	6	4	
179	32031255	Giáo dục học	19-0101	3	Lê Thị Duyên	19SLS+	A5-406	5	Chiều	6	3	
180	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0117	2	Nguyễn Thị Hương	19SMN	A5-302	4	Sáng	4	2	
181	32321275	Giao tiếp sư phạm trong giáo dục mầm non	19-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	19SMN	A6-202	3	Chiều	6	2	
182	32321483	Nghệ thuật đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mầm non	19-0101	2	Lê Thị Thanh Nhân	19SMN	A6-402	5	Sáng	2	2	
183	32321600	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	19-0101	2	Bùi Việt Phú	19SMN	A6-403	4	Chiều	9	2	
184	32331028	Bệnh trẻ em	19-0101	3	Khoa GD Mầm Non	19SMN	B3-406	2	Sáng	1	3	
185	32331212	Đồ chơi và đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non	19-0101	3	Lê Thị Hoài Thương	19SMN	B3-406	3	Sáng	1	3	
186	32331541	Phân tích và phát triển chương trình giáo dục mầm non	19-0101	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	19SMN	B3-502	3	Chiều	8	3	
187	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0111	2	Trần Thị Thùy Trang	19SNV	B3-102	3	Sáng	4	2	
188	31721857	Tiến trình văn học	19-0101	2	Phạm Thị Thu Hương	19SNV	B3-306	2	Chiều	9	2	
189	31721919	Từ Hán Việt	19-0101	2	Nguyễn Hoàng Thân	19SNV	B3-306	6	Sáng	4	2	
190	31721923	Từ vựng tiếng Việt trong hệ thống và trong sử dụng	19-0101	2	Bùi Trọng Ngoan	19SNV	A6-202	7	Sáng	1	2	
191	31731748	Thi pháp văn học dân gian	19-0101	3	Lê Đức Luận	19SNV	B3-506	2	Sáng	1	3	
192	32021273	Giao tiếp sư phạm	19-0102	2	Hoàng Thế Hải	19SNV	B3-502	5	Sáng	4	2	
193	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	19-0106	2	Bùi Văn Vân	19SNV	A5-308	3	Chiều	6	2	
194	31131279	Hàm biến phức	19-0102	3	Nguyễn Thị Thùy Dương	19ST1	B3-301	5	Sáng	3	3	
195	31131448	Lý thuyết Galois	19-0101	3	Nguyễn Viết Đức	19ST1	B3-204	3	Chiều	8	3	
196	31131612	Phương trình hàm	19-0102	3	Tôn Thất Tú	19ST1	B3-504	4	Sáng	1	3	
197	31131914	Tôpô đại cương	19-0102	3	Phan Đức Tuấn	19ST1	B3-101	5	Chiều	6	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
198	31141613	Phương trình vi phân	19-0102	4	Lê Hải Trung	19ST1	B3-505	2	Chiều	6	4	
199	32021593	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	19-0101	2	Nguyễn Hoàng Hải	19ST1	A1-101	5	Sáng	1	2	
200	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0101	2	Vương Phương Hoa	19ST1+	B3-102	5	Chiều	9	2	
201	31621549	Pháp luật đại cương	19-0101	2	Nguyễn Văn Đông	19ST1+	B3-202	6	Sáng	4	2	
202	31131448	Lý thuyết Galois	19-0102	3	Nguyễn Viết Đức	19ST2	A5-408	5	Chiều	6	3	
203	31131612	Phương trình hàm	19-0103	3	Tôn Thất Tú	19ST2	A5-408	7	Sáng	1	3	
204	32021593	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	19-0102	2	Nguyễn Hoàng Hải	19ST2	A5-408	3	Chiều	9	2	
205	31131279	Hàm biến phức	19-0101	3	Nguyễn Thị Thùy Dương	19ST2+	B3-301	5	Sáng	1	2	
206	31131914	Tô pô đại cương	19-0101	3	Phan Đức Tuấn	19ST2+	B3-101	3	Chiều	6	3	
207	31141613	Phương trình vi phân	19-0101	4	Lê Hải Trung	19ST2+	B3-504	6	Chiều	6	4	
208	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0115	2	Trần Phan Hiếu	19STH1	B3-103	4	Chiều	9	2	
209	31621549	Pháp luật đại cương	19-0111	2	Nguyễn Văn Đông	19STH1	A6-202	2	Sáng	1	2	
210	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	19-0101	2	Nguyễn Thanh Trường	19STH1	B3-203	6	Sáng	4	2	
211	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	19-0103	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19STH1	B3-502	3	Sáng	4	2	
212	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	19-0101	2	Hoàng Nam Hải	19STH1	A6-202	4	Sáng	4	2	
213	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	19-0101	2	Lê Sao Mai	19STH1	B4-06	2	Sáng	4	2	
214	32221894	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS tiểu học	19-0101	2	Nguyễn Phan Lâm Quyên	19STH1	B4-06	5	Sáng	4	2	
215	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	19-0101	3	Trương Quang Minh Đức	19STH1	A6-202	5	Sáng	1	3	
216	32231080	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và phương pháp dạy học ở tiểu học	19-0101	3	Nguyễn Phan Lâm Quyên	19STH1	B3-202	4	Sáng	1	3	
217	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	19-0101	2	Trương Thị Thanh Mai	19STH1	A5-404B	7	Sáng	1	2	
218	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0116	2	Trần Phan Hiếu	19STH2	A5-403	2	Chiều	8	2	
219	31621549	Pháp luật đại cương	19-0112	2	Nguyễn Văn Đông	19STH2	B3-302	4	Sáng	2	2	
220	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	19-0102	2	Nguyễn Thanh Trường	19STH2	B4-02	3	Sáng	1	2	
221	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	19-0104	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19STH2	B3-302	6	Sáng	4	2	
222	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	19-0102	2	Hoàng Nam Hải	19STH2	A6-402	5	Sáng	4	2	
223	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	19-0102	2	Nguyễn Thị Thuý Nga	19STH2	A5-404A	2	Chiều	6	2	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Lớp ghép
224	32221894	Tô chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS tiểu học	19-0102	2	Nguyễn Phan Lâm Quyên	19STH2	A6-402	4	Sáng	4	2	
225	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	19-0102	3	Trương Quang Minh Đức	19STH2	B3-302	6	Chiều	6	3	
226	32231080	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và phương pháp dạy học ở tiểu học	19-0102	3	Nguyễn Phan Lâm Quyên	19STH2	A5-404A	5	Sáng	1	3	
227	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	19-0102	2	Lê Thị Hiền	19STH2	B3-502	4	Chiều	9	2	
228	31321154	Dao động và sóng	19-0101	2	Dụng Văn Lữ	19SVL	A6-503	4	Sáng	4	2	
229	31321460	Thí nghiệm Nhiệt học	19-0101	2	Đinh Thanh Khấn	19SVL	B3-407	7	Chiều	6	4	
230	31321460	Thí nghiệm Nhiệt học	19-0102	2	Đinh Thanh Khấn	19SVL	B3-407	2	Chiều	6	4	
231	31321887	Tin học ứng dụng trong Vật lý	19-0101	2	Nguyễn Quý Tuấn	19SVL	B3-101	3	Chiều	9	2	
232	31331428	Tiếng Anh chuyên ngành Vật lý	19-0101	3	Mai Thị Kiều Liên	19SVL	A5-406	4	Chiều	6	3	
233	31341200	Điện và từ học	19-0101	4	Nguyễn Quý Tuấn	19SVL	B3-101	7	Sáng	1	4	
234	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	19-0104	2	Lê Thị Duyên	19SVL	B3-204	2	Sáng	1	2	
235	21321901	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19-0105	2	Vương Phương Hoa	19SVL+	A5-302	3	Sáng	2	2	

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 6 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. PHAN ĐỨC TUẤN